

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Hòa

2. Ngày tháng năm sinh: 08/09/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tổ 22, Hòn Nghê, Vĩnh Ngọc, Nha Trang

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trung tâm Thí nghiệm-thực hành, Trường Đại học Nha Trang, Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0966337972;

E-mail: hoanv@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2001 đến năm 2008: Giảng viên tại Trường Đại học Nha Trang

Từ năm 2009 đến năm 2012: Nghiên cứu sinh tiến sỹ tại Đại học Yeungnam

Từ năm 2012 đến năm 2013: Giảng dạy và nghiên cứu (Giáo sư nghiên cứu) tại Đại học Yeungnam

Từ năm 2013 đến năm 2014: Giảng viên tại Trường Đại học Nha Trang

Từ năm 2014 đến năm 2016: Giảng dạy và nghiên cứu (Giáo sư nghiên cứu) tại Đại học Yeungnam

Từ năm 2016 đến năm 2018: Phó giám đốc trung tâm, Giảng viên kiêm nhiệm tại Trường Đại học Nha Trang

Từ năm 2018 đến năm 2020: Giám đốc trung tâm, Giảng viên kiêm nhiệm tại Trường Đại học Nha Trang

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc trung tâm, Giảng viên kiêm nhiệm; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc trung tâm

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang

Địa chỉ cơ quan: Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại cơ quan: 0583831149

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 22 tháng 06 năm 2001, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa vô cơ

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường ĐH KHTN, ĐH QGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 05 tháng 04 năm 2008, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa phân tích

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 22 tháng 02 năm 2012, ngành: Công nghệ và kỹ thuật hóa học, chuyên ngành:

Công nghệ và kỹ thuật hóa học

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Yeungnam, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng các vật liệu tổ hợp có cấu trúc nano (nanocomposite) cho siêu tụ điện.
- Nghiên cứu thu nhận các polyme sinh học và vật liệu nano sinh học từ phế liệu thủy sản ứng dụng trong nông nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 60 bài báo KH, trong đó 57 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 5, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã có thành tích trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017	Trường Đại học Nha Trang	2017
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018	Trường Đại học Nha Trang	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo về đạo đức, nghiệp vụ và chuyên môn. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo: đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 14 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

1	2007-2008					315		315/338/280
2	2008-2009					320		320/366/280
3	2016-2017		1	2	4	270		270/297/81
3 năm học cuối								
4	2017-2018		1	4	2	103		103/156/81
5	2018-2019	1	1	2	4	187		187/222/68
6	2019-2020	1	1	1	5	114		114/163/68

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khóa Hóa kỹ thuật, ĐH Yeungnam, Hàn Quốc.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ					
1	Cao Thị Huyền Trang		X	X		08/2016 đến 10/2017	Trường Đại học Nha Trang	2017
2	Nguyễn Thị Hồng Mai		X	X		06/2017 đến 07/2018	Trường Đại học Nha Trang	2018
3	Phan Thị Phụng		X	X		06/2018 đến 03/2019	Trường Đại học Nha Trang	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Hand book of chitin and chitosan.	CK	Elsevier, năm 2020	3	VC	(Chapter 15 - Preparation, properties, and application of low-molecular-weight chitosan)	

2	Thu nhận protein, chất màu từ phế liệu thủy sản và ứng dụng.	GT	NXB Nông nghiệp, năm 2016	5	VC	(Các trang 28-42 và 117-123.)	Quyết định số 1130/QĐ-ĐHNT 22/12/2016
3	Chitin-chitosan từ phế liệu thủy sản & ứng dụng	GT	NXB Nông nghiệp, năm 2018	5	VC	(Các trang 49-55)	Quyết định số 1151/QĐ-ĐHNT 27/9/2018
4	Graphene Science Handbook: Mechanical and Chemical Properties	TK	CRC Press, Taylor & Francis Group, năm 2016	2	VC	(Chapter 23. Graphene-Based Antibacterial Materials)	
5	Encyclopedia of Marine Biotechnology	TK	Wiley-Blackwell, năm 2020	8	VC	(Chapter 135. Recovery of bioactive components from seafood by-products toward zero-waste processing)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 3

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao	CN	103.99-2015.01, cấp Bộ	01/05/2016 đến 01/05/2018	27/6/2018. Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu thu nhận và xác định tính chất của hydroxyapatit có kích thước nano tách từ xương cá	CN	TR2017-13-02, cấp Cơ sở	01/03/2017 đến 01/08/2018	23/12/2018. Xếp loại: Khá

Luru ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

1	Preparation of poly(vinyl pivalate) microspheres by dispersion polymerization in an ionic liquid and saponification for the preparation of poly(vinyl alcohol) with high syndiotacticity	6	Có	European Polymer Journal	Q1, H_index = 120 - SCI IF: 3.621	11	46 , 2190- 2196	2010
2	Nanostructured materials with conducting and magnetic properties: preparation of magnetite/conducting copolymer hybrid nanocomposites by ultrasonic irradiation.	4	Không	Composite Interfaces	Q2, H_index = 40 - SCI IF: 2.025	12	18 , 259- 274	2011

3	Synthesis of polyaniline/Q-CdSe composite via ultrasonically assisted dynamic inverse emulsion polymerization.	3	Không	Colloid and Polymer Science	Q2, H_index = 79 - SCI IF: 1.906	20	289 , 849-854	2011
4	Supercritical fluid mediated synthesis of poly(2-hydroxyethyl methacrylate)/Fe ₃ O ₄ hybrid nanocomposite.	4	Có	Materials Science and Engineering B:Solid-State Materials for Advanced Technology	Q1, H_index = 103 - ISI IF: 3.507	28	176 , 773- 778	2011
5	Facile synthesis of poly(p-phenylenediamine)/MWCNT nanocomposites and characterization for investigation of structural effects of carbon nanotubes	5	Không	Bulletin of Materials Science	Q2, H_index = 63 - SCIE IF: 1.264	42	34 , 37- 43	2011

6	Facile synthesis and characterization of carbon nanotubes/silver nanohybrids coated with polyaniline.	2	Có	Synthetic Metals	Q1, H_index = 132 - SCI IF: 2.87	33	161 , 2078- 2082	2011
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Nghiên cứu sử dụng chitosan từ vỏ tôm làm chất điện ly cho siêu tụ điện	3	Có	Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản			3 , 11- 16	2018
8	Thu nhận và tính chất của hydroxyapatit có kích thước nano từ xương cá	3	Có	Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản			2 , 53- 60	2018
9	Thu nhận và xác định tính chất của hydroxyapatite kích thước nano từ xương cá: (2) sử dụng enzym cho quá trình tiền xử lý	3	Có	Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản			2 , 39- 46	2018

10	Microwave-assisted synthesis of carbon nanotube-TiO ₂ nanocomposites in ionic liquid for the photocatalytic degradation of methylene blue.	6	Có	Inorganic and Nano-Metal Chemistry	Q4, H_index = 45 - SCIE IF: 0.783	7	42 , 296-301	2012
11	Covalently bonded poly(acrylic acid)-Fe ₃ O ₄ nanocomposite prepared in supercritical CO ₂ and its adsorption capacity for methylene blue.	2	Có	Inorganic and Nano-Metal Chemistry	Q4, H_index = 45 - SCIE IF: 0.783	6	42 , 449-454	2012
12	Preparation and antibacterial activity of silver nanoparticles-decorated graphene composites	4	Có	Journal of Supercritical Fluids	Q1, H_index = 100 - ISI IF: 3.481	96	72 , 28-35	2012

13	Polymerization of vinyl pivalate in supercritical carbon dioxide and the saponification for the preparation of syndiotacticity-rich poly(vinyl alcohol).	4	Không	Korean Journal of Chemical Engineering	Q2, H_index = 52 - SCIE IF: 2.476	6	30 , 1150- 1161	2013
14	Enhanced performance of a microbial fuel cell using CNT/MnO ₂ nanocomposite as a bioanode material.	6	Không	Journal of Nanoscience and Nanotechnology	Q3, H_index = 95 - SCIE IF: 1.354	42	13 , 7712- 7716	2013
15	Electrochemical property of graphene oxide/polyaniline composite prepared by in situ interfacial polymerization.	3	Có	Colloid and Polymer Science	Q2, H_index = 79 - SCI IF: 1.096	22	291 , 2237- 2243	2013

16	Supercritical fluid-assisted synthesis of a carbon nanotubes-grafted biocompatible polymer composite	2	Có	Composite Interfaces	Q2, H_index = 40 - SCI IF: 2.025	10	20 , 155-162	2013
17	Ionic liquid mediated synthesis of graphene–TiO2 hybrid and its photocatalytic activity.	2	Có	Materials Science and Engineering B:Solid-State Materials for Advanced Technology	Q1, H_index = 103 - SCI IF: 3.507	18	180 , 38-45	2014
18	Controlled radical polymerization of vinyl acetate in supercritical CO2 catalyzed by CuBr/terpyridine	6	Không	Korean Journal of Chemical Engineering	Q2, H_index = 52 - SCIE IF: 2.476	3	31 , 1088-1091	2014
19	Reversible addition-fragmentation chain transfer polymerization of vinyl acetate and vinyl pivalate in supercritical carbon dioxide	5	Không	Korean Journal of Chemical Engineering	Q2, H_index = 52 - SCIE IF: 2.476	4	31 , 2101-2107	2014

20	Glassy carbon electrode modified with a graphene oxide/poly(o-phenylenediamine) composite for the chemical detection of hydrogen peroxide.	3	Có	Materials Science and Engineering C	Q1, H_index = 104 - SCI <i>IF</i> : 4.959	9	44 , 144-150	2014
21	Synthesis of poly(vinyl pivalate) by atom transfer radical polymerization in supercritical carbon dioxide.	4	Không	European Polymer Journal	Q1, H_index = 120 - SCI <i>IF</i> : 3.621	6	61 , 93- 104	2014
22	The 3D Co3O4/graphene/nickel foam electrode with enhanced electrochemical performance for supercapacitors.	2	Có	Materials Letters	Q1, H_index = 124 - SCI <i>IF</i> : 3.019	25	139 , 377- 381	2015

23	Rapid one-step synthesis and electrochemical properties of graphene/carbon nanotubes/MnO ₂ composites.	3	Có	Synthetic Metals	Q1, H_index = 132 - SCI IF: 2.87	14	199 , 276-279	2015
24	Ionic liquid-mediated synthesis and self-assembly of poly (ethylene glycol)-block-polystyrene copolymer by ATRP method.	2	Có	Colloid and Polymer Science	Q2, H_index = 79 - SCI IF: 1.354	39	293 , 617- 623	2015
25	Green synthesis and characterization of carbon nanotubes/polyaniline nanocomposites.	2	Có	Journal of Spectroscopy	Q3, H_index = 12 - SCIE IF: 1.039	27	2015 , 1-9	2015
26	Photocatalytic activity of reduced graphene oxide/SnO ₂ nanocomposites prepared in ionic liquid.	5	Không	Synthetic Metals	Q1, H_index = 132 - SCI IF: 2.87	28	201 , 54-60	2015

27	Ultralong MnO ₂ nanowires intercalated graphene/Co ₃ O ₄ composites for asymmetric supercapacitors.	4	Có	Materials Letters	Q1, H_index = 124 - SCI <i>IF</i> : 3.019	26	147 , 123-127	2015
28	Hierarchical mesoporous graphene@Ni- Co-S arrays on nickel foam for high- performance supercapacitors.	3	Có	Electrochimica Acta	Q1, H_index = 211 - SCI <i>IF</i> : 5.383	84	161 , 351- 357	2015
29	Ionic liquid- assisted synthesis and electrochemical properties of ultrathin Co ₃ O ₄ nanotube- intercalated graphene composites.	2	Có	Materials Letters	Q1, H_index = 124 - SCI <i>IF</i> : 3.019	15	157 , 290- 294	2015

30	In situ growth of hierarchical mesoporous NiCo ₂ S ₄ @MnO ₂ arrays on nickel foam for high-performance supercapacitors.	2	Có	Electrochimica Acta	Q1, H_index = 211 - SCI IF: 5.383	96	166 , 302-309	2015
31	Supercritical CO ₂ mediated synthesis and catalytic activity of graphene/Pd nanocomposites.	3	Không	Materials Research Bulletin	Q1, H_index = 96 - SCI IF: 3.355	10	71 , 53- 60	2015
32	Ultrasmall SnO ₂ nanoparticle-intercalated graphene@polyaniline composites as an active electrode material for supercapacitors in different electrolytes.	2	Có	Synthetic Metals	Q1, H_index = 132 - SCI IF: 2.87	25	207 , 110- 115	2015

33	Covalently bonded reduced graphene oxide/polyaniline composite for electrochemical sensors and capacitors.	5	Có	Journal of electroanalytical chemistry	Q1, H_index = 145 - SCI IF: 3.218	46	9 , 148-155	2015
34	One-step facile synthesis of mesoporous graphene/Fe ₃ O ₄ /chitosan nanocomposite and its adsorption capacity for a textile dye	5	Có	Journal of Water Process Engineering	Q1, H_index = 28 - SCI IF: 3.173	41	9 , 1770-1778	2016
35	Facile synthesis of cobalt oxide/reduced graphene oxide composites for electrochemical capacitor and sensor applications.	6	Không	Solid State Sciences	Q2, H_index = 79 - SCI IF: 2.155	40	53 , 71-77	2016

36	Ionic liquid mediated synthesis of poly(2-hydroxyethyl methacrylate-block-methyl methacrylate)/Fe ₃ O ₄ core-shell structured nanocomposite by ATRP method.	4	Không	Colloid and Polymer Science	Q2, H_index = 79 - SCI IF: 1.354	5	294 , 777-785	2016
37	Synthesis of graphene oxide-poly(2-hydroxyethyl methacrylate) composite by dispersion polymerization in supercritical CO ₂ : adsorption behavior for the removal of organic dye.	5	Không	Composite Interfaces	Q2, H_index = 40 - SCI IF: 1.97	14	23 , 719- 739	2016

38	3D hierarchical mesoporous NiCo ₂ S ₄ @Ni(OH) ₂ core-shell nanosheet arrays for high performance supercapacitors.	3	Có	New Journal of Chemistry	Q1, H_index = 112 - SCI IF: 3.069	24	40 , 4810- 4817	2016
39	Mesoporous 3D graphene@NiCo ₂ O ₄ arrays on nickel foam as electrodes for high-performance supercapacitors.	3	Có	Materials Letters	Q1, H_index = 124 - SCI IF: 3.019	20	170 , 105- 109	2016
40	Polyaniline and multi-walled carbon nanotube-intercalated graphene aerogel and its electrochemical properties.	6	Không	Synthetic Metals	Q1, H_index = 132 - SCI IF: 2.807	17	215 , 150- 157	2016

41	Microwave-assisted synthesis of porous nickel cobaltite with different morphologies in ionic liquid and their application in supercapacitors.	2	Có	Materials Chemistry and Physic	Q2, H_index = 132 - SCI IF: 2.781	12	176 , 6-11	2016
42	Hierarchical mesoporous carbon sphere@nickel cobalt sulfide core-shell structures and their electrochemical performance.	5	Không	Journal of electroanalytical chemistry	Q1, H_index = 145 - SCI IF: 3.218	23	771 , 106-113	2016
43	Supercritical CO ₂ - mediated synthesis of CNT@Co ₃ O ₄ nanocomposite and its application for energy storage.	4	Có	Industrial & Engineering Chemistry Research	Q1, H_index = 197 - SCI IF: 3.375	15	55 , 7338-7343	2016

44	Non-aqueous synthesis of ultrasmall NiO nanoparticle-intercalated graphene composite as active electrode material for supercapacitors.	4	Không	Materials Research Bulletin	Q1, H_index = 96 - SCI IF: 3.355	21	83 , 275-283	2016
45	Synthesis of mesoporous RGO@(Co,Mn)3O4 nanocomposite by microwave-assisted method for supercapacitor application	5	Không	Electrochimica Acta	Q1, H_index = 211 - SCI IF: 5.383	20	210 , 240- 250	2016
46	Preparation and characterization of high purity β -chitin from squid pens (Loligo chensis).	4	Không	International Journal of Biological Macromolecules	Q1, H_index = 101 - SCI IF: 4.784	33	93 , 442- 447	2016

47	Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors.	7	Có	Synthetic Metals	Q1, H_index = 132 - SCI <i>IF</i> : 2.87	21	223 , 192-198	2017
48	Swelling-assisted reduction of chitosan molecular weight in the solid state using hydrogen peroxide.	7	Không	Polymer Bulletin	Q2, H_index = 55 - SCI <i>IF</i> : 1.858	4	74 , 3077- 3087	2017
49	Layer-structured 3D nanohybrid MoS ₂ @rGO on nickel foam for high performance energy storage applications.	3	Không	New Journal of Chemistry	Q1, H_index = 112 - SCI <i>IF</i> : 3.069	26	41 , 1473- 1482	2017

50	In situ growth of flower-like V2O5 arrays on graphene@nickel foam as high-performance electrode for supercapacitors.	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1, H_index = 145 - SCI IF: 4.175	18	702 , 693-699	2017
51	Microwave-assisted binder-free synthesis of 3D Ni-Co-Mn oxide nanoflakes@Ni foam electrode for supercapacitor applications.	4	Không	Chemical Engineering Journal	Q1, H_index = 172 - SCI IF: 8.355	31	316 , 1091- 1102	2017
52	Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (Penaeus monodon) heads: approaching a zero waste process.	8	Có	Journal of Food Science and Technology	Q1, H_index = 47 - SCI IF: 1.849	5	54 , 1850- 1856	2017

53	Different morphologies of MnO ₂ growth on graphene@nickel foam electrode for supercapacitor application.	5	Có	Materials Letters	Q1, H_index = 124 - SCI <i>IF</i> : 3.019	14	208 , 102-106	2017
54	Enhancement of electrochemical performance of nickel cobalt layered double hydroxide@nickel foam with potassium ferricyanide auxiliary electrolyte	4	Không	Energy	Q1, H_index = 158 - SCI <i>IF</i> : 5.537	9	140 , 901- 911	2017
55	Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid state.	5	Có	International Journal of Biological Macromolecules	Q1, H_index = 101 - SCI <i>IF</i> : 4.784	1	121 , 718- 726	2019

56	Solvent-driven morphology-controlled synthesis of highly efficient long-life ZnO/graphene nanocomposite photocatalysts for the practical degradation of organic wastewater under solar light	6	Không	Applied Surface Science	Q1, H_index = 159 - SCI IF: 5.155		486 , 37-51	2019
57	Towards zero-waste recovery of bioactive compounds from catfish (Pangasius hypophthalmus) by-products using an enzymatic method	4	Có	Waste and Biomass Valorization	Q2, H_index = 28 - SCIE IF: 2.358		x , xx- xx	2019
58	Improved method for production of chitin and chitosan from shrimp shells	7	Có	Carbohydrate Research	Q2, H_index = 121 - SCI IF: 1.873		489 , 107913- 8	2020

59	Rapid and efficient synthesis of high-porous reduced graphene oxide/NiCo ₂ S ₄ nanocomposites for supercapacitor application	8	Có	Diamond and Related Materials	Q1, H_index = 101 - SCI <i>IF</i> : 2.29		106 , 107850- 8	2020
60	Properties of hydroxyapatites prepared from different fish bones: A comparative study	3	Có	Ceramics International	Q1, H_index = 89 - SCI <i>IF</i> : 3.45		45 , 20141- 7	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 31

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Three-dimensional composites of nickel cobalt oxide/graphene on nickel foam for supercapacitor electrodes and preparation method thereof	Cục sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ	27/03/2018	Đồng tác giả	2

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Nhóm nghiên cứu “Thu nhận và ứng dụng các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu thủy sản”	Chủ trì	Trường Đại học Nha Trang
2	Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường Đại học Nha Trang	Tham gia	Trường Đại học Nha Trang
3	Ban biên tập tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản	Tham gia	Trường Đại học Nha Trang
4	Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo Ngành công nghệ kỹ thuật hóa học	Tham gia	Trường Đại học Nha Trang

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nha Trang, ngày 16 tháng 09 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)